

Bản án số: 253/2021/HS-PT

Ngày 27 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng.

*Các thẩm phán:*

Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Hoàng Minh Thịnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tại tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Danh Sơn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Bị cáo bị kháng cáo:* Danh Sơn Ngọc T, sinh năm: 1998 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề ngh: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh D và bà Lê Thị B; tiền án, tiền sự: không; nhân thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Trần Ngọc B- Văn phòng Luật sư X, thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh D có kháng cáo:* Ông Trần Văn T sinh năm 1965 và bà Trần Thị H sinh năm 1974, có mặt.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại:* Luật sư Trịnh Thị H - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên H thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 19 giờ, ngày 17/6/2020 Danh Sơn Ngọc T đang ngồi chơi game trên điện thoại trước nhà bà Huỳnh Thị L ở ấp P, xã M, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì Trần Thanh D và Nguyễn Văn H điều khiển một xe mô tô chạy qua lại nhiều lần với tốc độ cao. Khi Trần Thanh D, và Nguyễn Văn H chạy xe chậm lại thì T nói “Chạy từ từ thôi, chạy gì nhanh dữ vậy” thì D trả lời “Rồi thì sao” nên T nói “Mày chạy đi kiếm mẹ mày hả gì mà chạy nhanh dữ vậy”, D không trả lời.

Khi thấy D và H dừng xe đứng nói chuyện cách chỗ T ngồi khoảng 30 mét, T cho rằng D và H sẽ quay lại đánh mình nên T đi về nhà lấy 01 cây dao loại dao Thái Lan lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán màu vàng, dài khoảng 20cm để ở dưới gốc cây gòn trước nhà bà L rồi tiếp tục ngồi bấm điện thoại. Sau đó Trần Thanh D và Nguyễn Văn H chạy xe lại chỗ T đang ngồi bấm điện thoại, H hỏi “Sao lúc này mày chửi tao”, T trả lời “Có chửi đâu chỉ nhắc chạy xe chậm thôi” thì liền lúc này D dùng tay đánh trúng vào mặt và người T nhưng chưa gây thương tích nên T dùng tay phải lấy 01 cây dao loại dao Thái Lan để ở dưới gốc cây gòn đã chuẩn bị từ trước đâm trúng vào hông trái của D nên D dùng tay cào vào mặt T. Do thấy T dùng dao đâm D nên H dùng tay siết cổ kéo T ngã ngửa về phía sau nhằm mục đích can ngăn, không cho T đâm D nhưng D tiếp tục xông lại thì bị T đâm nhiều cái trúng vào vùng ngực trái, cẳng tay trái, nách sau Trần Thanh D. Lúc này anh Đỗ Thành Yên nhìn thấy can ngăn nên H bỏ tay ra không siết cổ T nữa nên T bỏ chạy vào nhà bà Huỳnh Thị Lan bỏ cây dao Thái Lan cán màu vàng lại trên bàn ăn nhà sau bà Lan rồi lấy 02 cây dao yếm chạy ra rượt đuổi để chém H thì được mọi người can ngăn. Sau đó Trần Thanh D được người dân đưa vào Trung tâm y tế huyện G cấp cứu nhưng D đã tử vong. Riêng Danh Sơn Ngọc T đến cơ quan Công an xã M, huyện G, tỉnh Kiên Giang đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 491/KL-KTHS ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thanh D như sau:

Các kết quả chính: Vùng ngực trái, cách đường giữa ngực 2 cm liên sườn số 2 - 3 có vết thương kích thước 2cm x 1cm, bờ mép vết thương sắc gọn, sâu thẳng vào khoang ngực, theo hướng chéo sang phải. Đứt bán phần cung động mạch chủ. Khoang màng phổi trái có khoảng 2500ml máu loãng; Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương thấu ngực trái gây đứt bán phần cứng động mạch chủ.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTKG - P2 ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định: Truy tố bị cáo Danh Sơn Ngọc T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Danh Sơn Ngọc T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Danh Sơn Ngọc T 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/01/2021 người đại diện hợp pháp của bị hại có ông Trần Văn T và bà Trần Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Danh Sơn Ngọc T khai nhận có thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xử. Tội danh và hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là không oan.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh D có ông Trần Văn T và bà Trần Thị H làm đại diện giữ nguyên kháng cáo đề nghị triệu tập người làm chứng để làm rõ lại tình tiết khách quan của vụ án là bị hại Trần Thanh D không chạy xe nhanh và bị hại Danh không có dùng tay đánh bị cáo như bản án sơ thẩm đã nhận định. Giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng lời khai của bị cáo và người làm chứng có sự mâu thuẫn vì bị hại không có chạy xe nhanh như bản án sơ thẩm đã nhận định. Bản án sơ thẩm áp dụng tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo là chưa phù hợp. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh D có ông Trần Văn T và bà Trần Thị H trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Danh Sơn Ngọc T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt đã tuyên là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Do đó đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo ý kiến: Thống nhất với tội danh và hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Văn T và bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh D làm trong thời thời hạn, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập người làm chứng để làm rõ lại tình tiết khách quan của vụ án là bị hại Trần Thanh D không chạy xe nhanh và bị hại D không có dùng tay đánh bị cáo, bị hại không có lỗi.

Hội đồng xét xử thấy rằng những người làm chứng đã có lời khai thể hiện tại hồ sơ. Do đó không triệu tập người làm chứng tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Danh Sơn Ngọc T, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ, ngày 17/6/2020 trước nhà bà Huỳnh Thị Lan ở ấp Trà Phổ, xã M, huyện G, tỉnh Kiên Giang bị hại Trần Thanh D và Bị cáo T có cự cãi qua lại, sau đó Bị cáo T cầm một dao loại dao Thái Lan lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cán màu vàng dài khoảng 20 cm, bị cáo dùng tay phải cầm dao đâm một cái vào vùng ngực trái của bị hại Danh làm cho bị hại tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 491/KL-KTHS ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thanh D như sau: Vùng ngực trái, cách đường giữa ngực 2cm liên sườn số 2 - 3 có vết thương kích thước 2cm x 1cm, bờ mép vết thương sắc gọn, sâu thẳng vào khoang ngực, theo hướng chéch sang phải; Đứt bán phần cung động mạch chủ; Khoang màng phổi trái có khoảng 2500 ml máu loãng; Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương thấu ngực trái gây đứt bán phần cứng động mạch chủ.

Do đó Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Danh Sơn Ngọc T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Danh Sơn Ngọc T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Về nhận thức bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực của bị hại có khả năng tước đoạt mạng sống của người bị hại nhưng bị cáo cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa, răn đe chung trong xã hội.

Xét bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét hậu quả vụ án gây ra đau thương mất mát cho gia đình bị hại. Nhưng mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm tuyên phạt đối với Bị cáo T là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông Trần Văn T và bà Trần Thị H. Sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng một phần hình phạt đối với bị cáo để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo việc răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của của ông Trần Văn T và bà Trần Thị H là đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về hình phạt đối với bị cáo Danh Sơn Ngọc T.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Danh Sơn Ngọc T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tù tính từ ngày 18/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**